

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Mã Thị Huệ;

Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Hồng Q; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 19/01/1993 tại thị trấn T, huyện K, tỉnh C.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nông Văn D và bà Ngô Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

Người bị hại: Trần Văn N, sinh năm 1969;

Trú tại: Xóm NK, thị trấn L, huyện K, tỉnh C (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Hoàng Văn C, sinh năm 1991; trú tại: Xóm P, xã N, huyện K, tỉnh C (Vắng mặt).

2, La Thị U, sinh năm 1961; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện K, tỉnh C (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiếp nhận tin báo của anh Trần Văn N, sinh năm 1969, trú tại xóm NK, thị trấn L, huyện K, tỉnh C. Hiện đang tạm trú khu tập thể Ban chỉ huy Quân sự huyện K (cũ) thuộc tổ dân phố E, thị trấn T, huyện K, tỉnh C về việc vào sáng ngày 20/12/2021, phát hiện tại phòng ở bị mất trộm 01 (một) chiếc máy rửa xe; 01 (một) bộ vòi rửa xe và 01 (một) bao thóc. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm có giá khoảng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành điều tra, xác minh.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tạm giữ 01 (một) máy bơm có vỏ máy và giá đỡ bằng kim loại, trên vỏ máy và giá đỡ có chữ Trung Quốc, trên thân máy bơm có các ký hiệu “CAPACITOR RUNASYNCHRONOUS MOTOR, model: YY8042, Standard: JB/T1012 – 2007”, máy bơm gắn theo 01 dây nguồn màu đen, máy bơm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) súng phun nước màu đen và 01 (một) ổ điện màu cam tại nhà Hoàng Văn C, sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã N, huyện K. Xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp là Nông Hồng Q, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K, tỉnh C.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nông Hồng Q khai nhận: Q là đối tượng nghiện chất ma túy, thường xuyên đi lang thang xung quanh thị trấn T nên biết được vào cuối tuần tại khu tập thể Ban chỉ huy Quân sự huyện K (cũ), thuộc tổ dân phố E, thị trấn T, huyện K không có ai ở. Tối ngày 18/12/2021, Q chuẩn bị sẵn từ nhà 01 (một) chiếc mỏ lết và 01 (một) chiếc đèn pin đến ngủ trong khuôn viên nhà khách Ủy ban nhân dân huyện K thuộc tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K. Đến 02 giờ ngày 19/12/2021, Q thức dậy, một mình đi bộ đến khu tập thể Ban chỉ huy Quân sự huyện K (cũ). Q đi qua cổng chính, quan sát thấy một căn phòng phía bên trái, cách cổng chính khoảng 30 mét. Q đến trước cửa phòng thấy cửa phòng khóa, tại khuỷu khóa có 01 (một) ô trống rộng khoảng 20cm, Q dùng đèn pin soi vào bên trong, nhìn thấy trong phòng có 01 (một) máy rửa xe và 01 (một) bao thóc. Q dùng mỏ lết đập mạnh 03 (ba) phát vào ổ khóa bị bung, bật, rồi mở cửa đi vào trong phòng vác lấy bao thóc, đi ra cổng chính đặt trên vỉa hè đối diện với vòng xuyên. Rồi quay lại phòng lấy chiếc máy bơm rửa xe, máy rửa xe có thiết kế giá đỡ và có bánh lăn, Q kéo máy rửa xe đến cất giấu trong cổng gần trường tiểu học K, khu đường mới, được nối từ tổ dân phố 5 đến tổ dân phố A. Sau khi cất giấu xong máy rửa xe, Q quay lại vác bao thóc đem đến cất giấu cùng vị trí máy rửa xe. Rồi quay về khuôn viên nhà khách Ủy ban nhân dân huyện

K ngủ. Đến khoảng 09 giờ, Q thức dậy, một mình đến vị trí cất giấu tài sản. Q vác bao thóc đem đến bán cho bà La Thị U, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện K với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ, Q gặp Hoàng Văn C, trú tại xóm P, xã N, huyện K tại quán nước đối diện Bưu điện huyện K. Qua nói chuyện, C đồng ý mua máy rửa xe với Q với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền có được Q đem đi mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh ban hành kết luận định giá tài sản số 03 ngày 07/01/2022, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc máy bơm là 6.416.797 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười sáu nghìn bảy trăm chín bảy đồng) gồm: Súng phun nước có trị giá 812.507 đồng (Tám trăm mười hai nghìn năm trăm linh bảy đồng); 01 (một) ổ điện 72.223 đồng (Bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi ba đồng); 01 (một) bao thóc trị giá 198.000 đồng (Một trăm chín mươi tám nghìn đồng). Tổng trị giá 7.499.527 đồng (Bảy triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm hai mươi bảy đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ, ngày ngày 08/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại chiếc máy rửa xe cho anh Trần Văn N.

Tại Cơ quan Điều tra người bị hại Trần Văn N trình bày: Sáng ngày 20/12/2021, tôi (Nam) phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào phòng ở tại tổ dân phố E, thị trấn T bị mất trộm 01 (một) máy bơm nước rửa xe giá lúc mua là 8.400.000 đồng, 01 (một) bộ vòi rửa lúc mua là 1.600.000 đồng và 01 (một) bao thóc giá trị khoảng 300.000 đồng. Số tài sản này tôi đã nhận được còn lại bao thóc chưa nhận được, tôi không yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 36/CT -VKSTK ngày 05 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo Nông Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Hồng Q Phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Hồng Q với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan Điều tra bị hại ông Trần Văn N đã nhận được chiếc máy rửa xe và 01 bộ vòi. Còn 01 (một) bao thóc chưa nhận được nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (mỏ lét, đèn pin) vụ trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 19/12/2021, tại tổ dân phố E, thị trấn T, tỉnh C.

Về án phí: Buộc bị cáo Nông Hồng Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Hồng Q nhận tội được thể hiện như sau:

Tối ngày 18/12/2021, Q chuẩn bị sẵn từ nhà 01 (một) chiếc mỏ lét và 01 (một) chiếc đèn pin đến ngủ trong khuôn viên nhà khách Ủy ban nhân dân huyện K. Đến 02 giờ ngày 19/12/2021, Q một mình đi bộ đến khu tập thể Ban chỉ huy Quân sự huyện K (cũ). Q đi qua cổng chính, quan sát thấy một căn phòng phía bên trái. Q đến trước cửa phòng thấy cửa phòng khóa, tại khuỷu khóa có 01 (một) ô trống, Q dùng đèn pin soi vào bên trong, nhìn thấy trong phòng có 01 (một) máy rửa xe và 01 (một) bao thóc. Q dùng mỏ lét đập mạnh 03 (ba) phát vào ổ khóa bị bung, bật, rồi mở cửa đi vào trong phòng vác lấy bao thóc, đi ra cổng chính đặt trên vỉa hè đối diện với vòng xuyên. Rồi quay lại phòng lấy chiếc máy bơm rửa xe, có thiết kế giá đỡ và có bánh lăn, Q kéo máy rửa xe đến cất giấu trong cổng gần trường tiểu học TK. Sau khi cất giấu xong máy rửa xe, Q quay lại vác bao thóc đem đến cất giấu cùng vị trí máy rửa xe. Rồi quay về khuôn viên

nhà khách Ủy ban nhân dân huyện K ngủ. Đến khoảng 09 giờ Q vác bao thóc đem bán cho bà La Thị U, trú tại tổ dân phố B được 200.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ, Q gặp Hoàng Văn C, trú tại xóm P, xã N tại quán nước đối diện Bưu điện huyện K. Qua nói chuyện, C đồng ý mua máy rửa xe với Q với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền có được Q đem đi mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, đã khai tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nông Hồng Q đã phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Nông Hồng Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

... ”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Cần xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng về nhân thân bị cáo Q có nhân thân xấu ngày 19/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt đưa vào cơ sở giáo dục; Ngày 17/11/2020 Công an huyện Trùng Khánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn lao sâu vào con đường phạm tội, hiện nay bị cáo nghiện ma túy nếu để ngoài xã hội sẽ tiếp tục phạm tội. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận tại Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã trả lại tài sản cho ông Trần Văn N theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/3/2021 đã nhận được 01 (một) chiếc máy bơm và bộ vòi rửa xe còn 01 (một) bao thóc không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn C, La Thị U không yêu cầu gì đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (mỏ lét, đèn pin) vụ trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 19/12/2021, tại tổ dân phố 4, thị trấn Trùng Khánh, Cao Bằng.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Hồng Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nông Hồng Q** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nông Hồng Q** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (mỏ lét, đèn pin) vụ trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 19/12/2021, tại tổ dân phố E, thị trấn T, K, C.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 13/4/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nông Hồng Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng, Phòng kiểm tra Nghiệp vụ TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS-huyện Trùng Khánh;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NV liên quan;
- Lưu THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên